

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2022/HS-PT**

Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Bà Phạm Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Lò Văn Th, Mùa A H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Th** (tên gọi khác: không), sinh năm: 1988 tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nguyên kế toán UBND xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Nh, sinh năm 1954 và bà Lò Thị Kh, sinh năm 1963; có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến ngày 16/10/2019. Đến ngày 17/10/2019 bị áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Mùa A H** (tên gọi khác: không); sinh năm 1970, tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch UBND xã T, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Là đảng viên Đảng CSVN (hiện đang đình chỉ sinh hoạt đảng); Con ông Mùa A T (đã chết) và bà Giàng Thị D (đã chết); có vợ là Sùng Thị P, sinh năm 1972; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/11/2020 đến ngày 21/8/2021. Đến ngày 22/8/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th:** Ông Hoàng Tiến Ngo, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Mùa A H:**

+ Bà Lê Thị Thúy An, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

+ Ông Hoàng Tiến Ngo, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội; Kinh phí chi cho công tác bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 2016, chế độ chính sách về truy lĩnh lương của cán bộ công chức, chi hoạt động của Chi bộ thôn, ban công tác mặt trận. Ủy ban nhân dân xã Tủa Thàng đã được Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa phê duyệt cấp kinh phí để thực hiện các chế độ chính sách nêu trên cho đối tượng thụ hưởng.

Sau khi UBND xã được cấp kinh phí, các bị cáo Lò Văn Th, Sùng A Páo nguyên là Kế toán UBND xã Tủa Thàng, bị can Sùng A Dì nguyên là Thủ quỹ của UBND xã Tủa Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên (hiện đang bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra đang truy nã), phải thực hiện việc chi trả số tiền nêu trên cho các hộ được thụ hưởng và các tổ chức của xã, cán bộ công chức xã được truy lĩnh lương nhưng khi thực hiện rút tiền tại kho bạc, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) huyện Tủa Chùa, kế toán, thủ quỹ xã đã không thực hiện chi trả đầy đủ số tiền cho người được thụ hưởng; ông Mùa A H nguyên là Chủ tịch UBND xã Tủa Thàng đã lợi dụng trong quản lý nguồn kinh phí được cấp nên kế toán và thủ quỹ xã đã có hành vi chiếm đoạt số tiền đó để chi dùng cá nhân và cho các cá nhân khác vay mượn nhưng không đòi lại, gây thất thoát nhiều khoản tiền do UBND xã quản lý, cụ thể:

1. Đối với tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội

1.1. Tiền điện hỗ trợ năm 2014:

Năm 2014 UBND xã Tủa Thàng được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội tổng số tiền 196.824.000 đồng. Sau khi làm chứng từ rút ngân sách, thủ quỹ Sùng A Dì đã 02 lần ra Kho bạc nhà nước huyện Tủa Chùa rút tiền: Ngày 30/12/2014 rút 132.606.000 đồng (là tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội quý I, II, III năm 2014); Ngày 25/5/2015 Sùng A Dì rút số tiền 64.218.000 đồng (là tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội quý IV năm 2014 và tiền điện cấp bổ sung tháng 6/2014).

Tổng số tiền điện hỗ trợ sau khi rút về, Sùng A Dì đã chi 75.060.000 đồng cho chị Quảng Thị Lan để chi trả tiền điện hỗ trợ quý I, quý II năm 2014 cho người

dân thuộc đối tượng được nhà nước hỗ trợ tiền điện. Số tiền còn lại là 121.764.000 đồng, Sùng A Dì 04 lần tự ý lấy tổng số tiền là 17.850.000 đồng chi tiêu cá nhân và nhiều lần tự ý lấy tiền ra cho các cá nhân là công chức trong Ủy ban nhân dân xã vay, ứng nhưng không yêu cầu trả lại, làm thất thoát tiền điện hỗ trợ năm 2014 là: 74.395.000 đồng.

Cụ thể: cho Sùng A Páo là Kế toán xã vay và ứng để sử dụng cá nhân và đi giải quyết công việc của UBND xã Tòa Thành tổng cộng 45.220.000 đồng. Cho ông Lò Văn Cao nguyên là Phó chủ tịch UBND xã vay 5.000.000 đồng. Cho Lò Văn Th - Kế toán UBND xã vay và ứng 12.500.000 đồng. Cho ông Lò Văn Chung, nguyên là Công chức văn phòng thống kê UBND xã ứng 3.600.000 đồng. Cho bà Quảng Thị Thim - Phó Chủ tịch hội phụ nữ xã ứng tiền để tổng kết công tác hội Phụ nữ là 1.155.000 đồng. Cho ông Hạng A Páo - Chủ tịch Hội chữ thập đỏ xã ứng 1.050.000 đồng để chi tổng kết công tác hội chữ thập đỏ. Cho ông Thào A Mang - Nguyên Trưởng Công an xã ứng 1.200.000 đồng để chi đi giao ban các xã phía nam; Cho ông Chang A Vàng - Phó Bí thư đảng ủy xã ứng 2.670.000 đồng để chi tổng kết và đưa thanh niên đi khám; cho ông Sùng A Vừ - Phó Bí thư đoàn xã ứng 2.000.000 đồng để tổ chức văn nghệ các xã phía nam.

Số tiền bản thân Sùng A Dì đã chiếm đoạt và cho các cá nhân trong UBND xã vay, ứng tiền điện hộ nghèo năm 2014 đều được Dì ghi chép trong sổ cá nhân cụ thể ngày tháng, số tiền vay, ứng từng lần và có chữ ký xác nhận của người nhận tiền.

- Đối với số tiền điện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2014 còn lại là: 29.519.000 đồng Sùng A Dì đã chi tiêu hết nhưng không ghi vào sổ sách và không nhớ đã chi vào việc gì.

1.2. Tiền điện hỗ trợ năm 2015:

+ Đối với tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội quý I, II năm 2015: Ngày 24/9/2015, Sùng A Dì ra kho bạc nhà nước huyện Tòa Chùa rút số tiền 132.363.000 đồng tiền điện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội quý I, II năm 2015. Sau khi rút được tiền, Dì đem về cất giữ trong két sắt của UBND xã Tòa Thành. Sau đó Sùng A Dì đã 02 lần lấy tổng số tiền là 1.913.000 đồng để chi tiêu cá nhân; Nhiều lần tự ý lấy tiền ra chi vào các hoạt động của UBND xã và cho các cá nhân là cán bộ trong UBND xã vay, ứng nhưng không yêu cầu trả lại, làm thất thoát tiền điện hỗ trợ quý I, II năm 2015 là: 39.740.000 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), cụ thể:

Sùng A Dì tự ý ứng ra 02 lần để chi mua thực phẩm tổng kết hội thao, đi thu thuế môn bài với tổng số tiền là 3.400.000 đồng; Cho ông Lò Văn Cao - Nguyên Phó chủ tịch xã ứng 2.000.000 đồng để đi duyệt trường chuẩn; Cho Sùng A Páo - Kế toán xã đã vay và ứng 16.500.000 đồng; Cho Lò Văn Th - Kế toán xã vay và ứng số tiền 16.840.000 đồng; Cho bà Sùng Thị Sua - Chủ tịch hội phụ nữ xã ứng 1.000.000 đồng để tổ chức tọa đàm ngày 20/10/2015.

Ngoài số tiền đã cho vay, ứng trên, ngày 28/9/2015 Sùng A Dì cho Lò Văn Th là kế toán của UBND xã ứng từ tiền điện hỗ trợ quý I, II năm 2015 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để chi trả cho diễn tập phòng thủ tại xã

năm 2015; ngoài ra Sùng A Dì đã lấy 16.000.000 đồng từ tiền điện hỗ trợ quý I, II năm 2015 mua 01 con trâu để mở ăn phục vụ công tác diễn tập. Tổng cộng số tiền chi cho công tác diễn tập phòng thủ năm 2015 lấy từ tiền điện hỗ trợ Quý I, II năm 2015 là 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng), việc chi số tiền này bị cáo Th đều nắm rõ.

Đối với số tiền diễn tập phòng thủ, đầu năm 2016 Lò Văn Th trình cho ông Mùa A H - chủ tịch UBND xã Tủa Thàng ký vào các tờ Séc trắng chưa ghi nội dung với lý do để thuận tiện cho việc rút tiền của UBND xã tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa. Ngày 13/4/2016, Lò Văn Th làm thủ tục thanh toán tiền diễn tập phòng thủ tại Kho bạc nhà nước huyện Tủa Chùa số tiền 66.134.0000 đồng. Sau đó, Lò Văn Th đã 02 lần viết nội dung rút tiền vào tờ séc ông Mùa A H đã ký sẵn và tự đi rút tổng số tiền 66.134.0000 đồng, nhưng không trả bù lại vào số tiền điện đã ứng của Sùng A Dì mà bị cáo chiếm đoạt số tiền này chi tiêu cá nhân hết.

- Như vậy, tổng số tiền Sùng A Dì, Lò Văn Th đã chiếm đoạt và cho các cá nhân trong UBND xã vay, ứng từ tiền điện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội Quý I, II năm 2015 là: 107.653.000 đồng. Số tiền này Dì đều ghi chép trong sổ cá nhân cụ thể ngày, tháng, số tiền vay, ứng từng lần và có chữ ký xác nhận của người nhận tiền.

- Số tiền điện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội quý I, II năm 2015 còn lại là 24.710.000 đồng (Hai mươi tư triệu bảy trăm mười nghìn đồng) Sùng A Dì đã chi tiêu hết nhưng không ghi chép và không nhớ là đã chi vào việc gì.

+ Đối với tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội Quý III, IV năm 2015: Ngày 27/7/2016, Lò Văn Th làm thủ tục trình ông Mùa A H ký chuyển khoản số tiền 127.512.000 đồng là tiền điện hỗ trợ Quý III, IV năm 2015 từ Kho bạc nhà nước huyện Tủa Chùa H tài khoản của UBND xã mở tại Ngân hàng NN&PTNT huyện.

Ngày 02/8/2016, Lò Văn Th viết séc với nội dung rút số tiền 85.500.000 đồng để Sùng A Dì đi rút tiền mặt tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa. Sau khi rút được tiền về, Dì đem cất vào két sắt của UBND xã để quản lý.

Ngày 15/8/2016 Lò Văn Th dùng séc đi rút tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa 35.000.000 đồng rồi chiếm đoạt chi tiêu cá nhân hết.

Số tiền điện hỗ trợ quý III, IV năm 2015 còn lại trong tài khoản của UBND xã Tủa Thàng là 7.012.000 đồng. Ngày 26/8/2016, Sùng A Dì ra Ngân hàng NN&PTNT rút tổng số tiền 211.589.000 đồng. Trong đó có tiền lương của cán bộ xã và 7.012.000 đồng là tiền điện hỗ trợ quý III, IV năm 2015; nhưng Sùng A Dì không biết nên khi chi lương cho cán bộ, công chức xã xong Dì cất số tiền thừa này vào két sắt của UBND xã. Sau đó, Sùng A Dì đã tự ý lấy số tiền 7.012.000 đồng nói trên ra chi tiêu, không được sự đồng ý của chủ tài khoản, cụ thể: Dì lấy ra 1.012.000 đồng chi cho ông Sùng A Lù để chi mua rượu phục vụ hoạt động của UBND xã và 6.000.000 đồng để chi tiền công làm tạp vụ cho ông Sùng A Lù.

- Như vậy, đối với tiền điện hỗ trợ Quý III, IV năm 2015, Lò Văn Th đã chiếm đoạt 35.000.000 đồng và Sùng A Dì tự ý chi tiền không đúng mục đích làm thất thoát 7.012.000 đồng.

1.3. Tiền điện hỗ trợ năm 2016:

+ Đối với tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội Quý I, II năm 2016: Ngày 19/9/2016, Lò Văn Th làm thủ tục Ủy nhiệm chi trình ông Mùa A H ký để chuyển khoản số tiền 135.828.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng) là tiền điện hỗ trợ Quý I, II năm 2016 từ Kho bạc nhà nước huyện Tủa Chùa H tài khoản của UBND xã Tủa Thàng mở tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa.

Sau đó, Lò Văn Th đã nhiều lần tự ý dùng séc do ông Mùa A H ký sẵn để rút tiền tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa, chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân, cụ thể: Ngày 20/9/2016, Th dùng séc rút số tiền 75.800.000 đồng; Ngày 11/10/2016, Th tiếp tục dùng séc rút số tiền 40.200.000 đồng và chiếm đoạt các khoản tiền này để chi tiêu cá nhân.

Ngày 17/10/2016, Lò Văn Th viết Séc cho Sùng A Dì ra NN&PTNT huyện Tủa Chùa rút tiền, trong đó có 11.808.996 đồng tiền điện hỗ trợ quý I, II năm 2016. Sau khi rút về Dì đã chi tiêu hết số tiền 11.808.996 đồng nhưng không nhớ chi tiêu vào việc gì.

Ngày 21/10/2016, Lò Văn Th dùng séc rút tiền tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa, trong đó có 7.280.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền điện hỗ trợ quý I, II năm 2016, số tiền này Lò Văn Th đã chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân hết.

- Như vậy, đối với số tiền điện hỗ trợ quý I, II năm 2016 Lò Văn Th và Sùng A Dì đã rút tổng số 135.088.996 đồng. Trong đó, Lò Văn Th chiếm đoạt 123.280.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) và Sùng A Dì chi tiêu hết 11.808.996 đồng (mười một triệu tám trăm linh tám nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng). Số tiền điện hỗ trợ quý I, II năm 2016 còn lại là 739.004 đồng vẫn còn dư trong tài khoản của UBND xã Tủa Thàng.

+ Đối với tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội Quý III, IV năm 2016: Ngày 18/12/2016 Lò Văn Th làm giấy rút dự toán ngân sách trình ông Mùa A H ký để chuyển số tiền 35.939.400 đồng tiền truy lĩnh cho cán bộ không chuyên trách cấp xã năm 2016 H tài khoản Tài khoản của UBND xã Tủa Thàng mở tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa.

Ngày 26/12/2016, Lò Văn Th làm thủ tục Ủy nhiệm chi trình ông Mùa A H ký để chuyển khoản số tiền 133.165.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là tiền điện hỗ trợ Quý III, IV năm 2016 từ Kho bạc nhà nước huyện Tủa Chùa H tài khoản của UBND xã Tủa Thàng mở tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa.

Ngày 27/12/2016, Lò Văn Th viết séc cho Sùng A Dì ra Ngân hàng nông nghiệp huyện Tủa Chùa rút 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng) là tiền điện hỗ trợ quý Quý III, IV năm 2016, số tiền này sau khi rút về Dì đem cất vào két sắt của UBND xã Tủa Thàng.

Ngày 31/12/2016, Lò Văn Th tự dùng séc rút tại ngân hàng Nông nghiệp huyện Tủa Chùa 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi rút về, Lò Văn Th không nhập quỹ theo quy định và đã chi trả trang cấp ban đầu cho

ông Thảo A Nhè xã đội trưởng 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn); ông Giàng A Dinh cán bộ văn phòng Ủy ban nhân dân xã 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn). Số tiền còn lại là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó: 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền điện hỗ trợ quý III, IV năm 2016 và 12.939.400 đồng là tiền truy lĩnh của cán bộ không chuyên trách xã năm 2016 và 600 đồng (sáu trăm đồng) là tiền có sẵn trong tài khoản của UBND xã Tủa Thàng. Do cần tiền tiêu sai, Lò Văn Th đã chiếm đoạt hết số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) này để chi tiêu cá nhân.

- Như vậy, tổng số tiền điện hỗ trợ quý III, IV năm 2016 đã rút là 132.560.000 đồng. Số tiền điện hỗ trợ còn lại là 605.000 đồng vẫn còn dư trong tài khoản của UBND xã Tủa Thàng, huyện Tủa Chùa, chưa được rút ra.

Ngày 18/01/2017 Sùng A Dì ra Kho bạc nhà nước huyện rút 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền tạm ứng công tác phí năm 2017.

Đến ngày 25/01/2017, Sùng A Dì đã lấy số tiền 132.000.000 đồng rút ngày 27/12/2016 cộng với 123.024.000 đồng từ tiền rút tạm ứng công tác phí năm 2017 để chi cho tiền điện hộ nghèo năm 2015, tổng là 255.024.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng) số tiền trên Dì đã bàn giao cho anh Giàng A Thanh - Cán bộ lao động thương binh xã hội xã để chi trả cho đối tượng được thụ hưởng. Số tiền 123.024.000 đồng tạm ứng trên sau đó đã được làm thủ tục thanh quyết toán với Kho bạc nhà nước huyện Tủa Chùa để chi trả cho tiền hoạt động của 5 chi hội cơ sở và tiền chi cho 4 hội nghị của UBND xã năm 2017, nhưng thực tế chưa được chi trả do Dì đã dùng tiền để chi bù vào tiền điện hỗ trợ.

1.4. Tiền điện hỗ trợ năm 2017: Ngày 27/6/2017 Sùng A Dì ra kho bạc huyện Tủa Chùa rút 268.993.000 đồng là tiền điện của quý I, II năm 2017.

Sau khi rút tiền về, ngày 27/6/2017, Sùng A Dì lấy số tiền 206.682.000 đồng bàn giao cho anh Giàng A Thanh - Cán bộ lao động thương binh xã hội xã để chi trả tiền điện hỗ trợ năm 2016 và lấy 36.264.000 đồng cộng với số tiền 85.500.000 đồng rút ngày 02/8/2016 (Tổng là 121.764.000 đồng) bàn giao cho anh Giàng A Thanh để chi trả tiền điện hỗ trợ của quý III, IV năm 2014.

Ngày 08/7/2017 và 17/7/2017, Sùng A Dì đã hai lần tự ý cho Lò Văn Th vay tiền để chi tiêu cá nhân nhưng không đòi lại, làm thất thoát tổng số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng).

Trong quá trình chi trả các khoản tiền từ tiền điện hỗ trợ quý I, II năm 2017, Sùng A Dì đã lọc ra 993.000 đồng là tiền bị quẩn, rách đưa cho Lò Văn Th để đi đòi tiền khác. Số tiền này Lò Văn Th vẫn giữ và đã nộp lại trong quá trình điều tra vụ án.

Số tiền điện còn lại 5.054.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng) Sùng A Dì đã chi tiêu hết nhưng không nhớ là chi vào việc gì.

1.5. Quá trình điều tra đã làm rõ, việc chi các khoản tiền và cho các cá nhân vay và ứng tiền là do một mình Sùng A Dì thực hiện và không có ai chỉ đạo. Dì cho các cá nhân ứng và vay từ tiền điện rút về hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội các năm 2014, 2015, 2016, 2017 thì Sùng A Dì không đòi, cũng không yêu cầu các

cá nhân đã vay và ứng trả lại.

Đối với số tiền điện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2014 là: 29.519.000 đồng; quý I, II/2015 là 24.710.000 đồng; quý I, II/2016 là 11.808.996 đồng; quý I, II/2017 là 5.054.000 đồng. Tổng cộng là: **71.091.996 đồng** (Bảy mươi một triệu không trăm chín mươi một nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng) Sùng A Dì đã chi tiêu hết nhưng không nhớ chi tiêu vào mục đích gì. Tuy nhiên, kết quả điều tra, xác minh và kết quả đối chiếu chứng từ thu, chi ngân sách của UBND xã Tòa Thành các năm đã làm rõ những số tiền kể trên Sùng A Dì không chi cho mục đích công vụ của UBND xã Tòa Thành.

Vì vậy, tổng số tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách từ năm 2014 đến năm 2017 **Sùng A Dì đã chiếm đoạt** để chi tiêu cá nhân là **90.854.996 đồng** (Chín mươi triệu tám trăm năm mươi tư nghìn chín trăm chín mươi sáu); Tổng số tiền điện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách Sùng A Dì đã làm thất thoát là **141.147.000 đồng** (Một trăm bốn mươi một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn).

1.6. Đối với bị cáo Th là kế toán trực tiếp làm các thủ tục rút tiền điện hỗ trợ tiền điện qua các năm, nhưng khi Sùng A Dì rút tiền về Th đều không làm phiếu thu và phiếu chi ngay, không thực hiện việc kiểm kê quỹ tiền mặt, khóa sổ quỹ hàng tháng, hàng quý nên không biết việc Dì chi số tiền điện rút về như thế nào. Bản thân Lò Văn Th đã chiếm đoạt tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách năm 2015, năm 2016 tổng cộng 05 lần với số tiền là 224.840.000 đồng (hai trăm hai mươi tư triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Ngoài ra, năm 2016 Lò Văn Th còn chiếm đoạt 134.000 đồng (một trăm ba mươi tư nghìn đồng) tiền diễn tập phòng thủ; 12.939.400 đồng (mười hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng) tiền truy lĩnh của cán bộ không chuyên trách và 600 đồng (sáu trăm đồng) tiền dư trong tài khoản của UBND xã Tòa Thành. Tổng cộng **Th đã chiếm đoạt** của UBND xã Tòa Thành **237.914.000 đ** (Hai trăm ba mươi bảy triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng).

2. Khoản tiền chi cho hoạt động của các chi bộ và các ban công tác mặt trận cơ sở năm 2015: Ngày 31/12/2015, Sùng A Dì đã ra Kho bạc nhà nước huyện Tòa Chùa rút tiền tạm ứng khu dân cư, tạm ứng các chi hội và tạm ứng chi hỗ trợ nhà ở với tổng số tiền là 157.000.000 đồng. Sau khi rút về, Dì đã thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng, còn lại 20.000.000 đồng tiền chi cho các Ban công tác mặt trận thôn năm 2015 thì Sùng A Dì chưa chi trả mà giữ lại trong két sắt của UBND xã Tòa Thành. Sau đó, Sùng A Dì đã tự ý cho Lò Văn Th vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và cho anh Lò Văn Chung vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), nhưng không yêu cầu trả lại, nên đã làm thất thoát số tiền này, không chi trả cho các đối tượng thụ hưởng.

Ngày 26/12/2016 Sùng A Dì ra Kho bạc nhà nước huyện Tòa Chùa rút tiền tổng kết các ban ngành của UBND xã Tòa Thành với tổng số tiền là 70.730.000 đồng. Sau khi rút về, Dì đã thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng, còn lại 32.000.000 đồng tiền chi hỗ trợ cho các chi bộ năm 2015 thì Sùng A Dì không chi trả cho các chi bộ thôn mà Dì đã chiếm đoạt 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để chi tiêu cá nhân. Số tiền còn lại Sùng A Dì đã tự ý chi và cho các cá nhân vay, ứng làm thất thoát 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) cụ thể: Sùng A Dì chi

2.000.000 đồng đi xem xét ranh giới giữa xã Tủa Thàng và xã Cà Nàng, huyện Quỳnh Nhai; Cho Lò Văn Th vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); cho Sùng A Páo vay 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) và ông Lò Văn Chung vay 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Năm 2018, khi Thanh tra huyện Tủa Chùa vào thanh tra đã phát hiện sự việc và đã yêu cầu nộp trả lại số tiền trên. Do đó, ngày 06/02/2018, Sùng A Dì, Sùng A Páo đã bàn giao cho anh Sùng A Khua - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã số tiền 20.000.000 đồng là tiền hoạt động của ban công tác mặt trận năm 2015 và bàn giao cho anh Chang A Vàng - Phó bí thư Đảng ủy xã Tủa Thàng số tiền 30.000.000 đồng tiền hoạt động các chi bộ thôn năm 2015 để chi trả cho các đối tượng được thụ hưởng theo quy định. Trong đó, Sùng A Dì đã khắc phục 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), Sùng A Páo đã khắc phục 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), Lò Văn Th đã khắc phục nộp lại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và Th nộp thay Lò Văn Chung 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Còn lại 2.000.000 đồng chưa được khắc phục.

3. Khoản tiền chi cho công tác bầu cử Hội đồng nhân dân xã Tủa Thàng năm 2016: Từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 8 năm 2016, Sùng A Páo và Lò Văn Th đã 03 lần rút tiền chi cho công tác bầu cử năm 2016 tại phòng Nội vụ huyện Tủa Chùa với tổng số tiền là 68.750.000 đồng, trong đó Sùng A Páo rút 02 lần với tổng số tiền là 48.750.000 đồng (lần 01 rút 30.000.000 đồng vào tháng 5 năm 2016; lần 02 rút 18.750.000 đồng vào tháng 8 năm 2016); Lò Văn Th rút 01 lần số tiền 20.000.000 đồng vào tháng 5 năm 2016.

Sau khi rút tiền về, Sùng A Páo đã chi trả cho công tác bầu cử là 39.125.000 đồng (Ba mươi chín triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng); Số tiền còn lại là 9.625.000 đồng Sùng A Páo đã chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân hết.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng sau khi rút về Lò Văn Th không chi trả cho công tác bầu cử mà Th chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi Thanh tra huyện Tủa Chùa phát hiện sự việc đã yêu cầu nộp trả lại. Ngày 06/02/2018, Sùng A Páo đã bàn giao số tiền 29.625.000 đồng cho ông Thào A Lù - Chủ tịch HĐND xã Tủa Thàng để thực hiện chi trả theo quy định. Trong đó, Páo đã nộp trả lại 9.625.000 đồng bản thân Páo chiếm đoạt và nộp thay cho Lò Văn Th số tiền 20.000.000 đồng mà Th đã chiếm đoạt, Páo không yêu cầu Th phải trả lại số tiền trên.

4. Đối với bị cáo Mùa A H - Chủ tịch UBND xã Tủa Thàng, chủ tài khoản tiền gửi của UBND xã Tủa Thàng tại kho bạc nhà nước huyện Tủa Chùa và tài khoản thanh toán tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa, từ năm 2014 đến năm 2017, đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, ký 03 tập séc trắng khi chưa ghi nội dung và ký nhiều chứng từ kế toán để rút tiền từ ngân sách nhà nước nhưng không thường xuyên kiểm tra, quản lý quá trình rút và chi các khoản tiền điện năm 2014, 2015, 2016, 2017; tiền chi diễn tập phòng thủ, tiền truy lĩnh của cán bộ xã, tiền hỗ trợ các chi bộ, ban công tác mặt trận thôn năm 2015 và tiền bầu cử Hội đồng nhân dân năm 2016, dẫn đến để Lò Văn Th, Sùng A Páo và Sùng A Dì đã lợi dụng để chiếm đoạt và làm thất thoát các khoản tiền trên,

gây thiệt hại cho UBND xã Tủa Thành tổng số tiền là 551.540.996 đồng (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng).

5. Trong quá trình thanh tra và điều tra, truy tố, bị cáo Lò Văn Th đã nộp 286.993.000 đồng (bao gồm 237.914.000 đồng Th khắc phục số tiền bản thân Th đã chiếm đoạt; 14.000.000 đồng nộp thay Lò Văn Chung và 35.079.000 đồng Th nộp trả lại số tiền Th đã vay, ứng của Sùng A Dì); Bị cáo Sùng A Páo đã nộp trả 107.625.000 đồng (bao gồm 9.625.000 đồng Páo khắc phục số tiền bản thân Páo đã chiếm đoạt; 20.000.000 đồng Páo nộp thay Lò Văn Th; 78.000.000 đồng Páo tự nguyện nộp trả lại số tiền Páo đã vay, ứng của Sùng A Dì); Sùng A Dì nộp trả 37.000.000 đồng số tiền chiếm đoạt; Bị cáo Mùa A H tự nguyện nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Những người khác đã vay, ứng tiền từ Sùng A Dì đã tự trả lại tổng số tiền 12.875.000 đồng.

6. Do Sùng A Dì bỏ trốn, truy nã chưa có kết quả, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách bị can Dì để giải quyết bằng vụ án khác sau khi bắt được bị can.

7. Thu giữ, tạm giữ vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ nhiều tài liệu, chứng từ kế toán, sổ sách của UBND xã Tủa Thành, Phòng nội vụ huyện Tủa Chùa, của Sùng A Dì, những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Tạm giữ 01 điện thoại di động của Sùng A Dì; 02 điện thoại di động của Sùng A Páo; 01 điện thoại di động của Lò Văn Th; 01 chiếc xe mô tô của Phạm Văn Tâm; 03 tập séc và cuống séc rút tiền của UBND xã Tủa Thành; Số tiền 993.000 đồng quỹ, rách do Lò Văn Th giao nộp; tổng số tiền 90.875.000 đồng các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nộp để khắc phục hậu quả (trong đó Th nộp 55.000.000 đồng và nộp thay Lò Văn Chung 3.000.000 đồng, Sùng A Dì nộp 20.000.000 đồng, các cá nhân khác trong xã đã vay, ứng của Sùng A Dì giao nộp tổng cộng 12.875.000 đồng); Trong quá trình truy tố bị cáo Mùa A H nộp 5.000.000đ, Sùng A Dì nộp 5.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th và bị cáo Sùng A Páo phạm tội “Tham ô tài sản”. Bị cáo Mùa A H phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Th **05 (năm)** năm tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam 07 tháng. Bị cáo còn phải chấp hành **04 (bốn)** năm **05 (năm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A Páo **01 (một)** năm **02 (hai)** tháng **20 (hai mươi)** ngày tù. Khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam 01 (một) năm 02 (hai) tháng 20 (hai mươi) ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình

phạt tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360; Điều 38; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A H **02 (Hai)** năm tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam 09 tháng 19 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành **01 (Một)** năm **02 (hai)** tháng **11 (mười một)** ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41, khoản 5 điều 353, khoản 4 Điều 360 của Bộ luật hình sự, cấm các bị cáo Lò Văn Th, Sùng A Páo, Mùa A H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý tài sản của nhà nước, cơ quan, tổ chức trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự: Công nhận các bị cáo Lò Văn Th, Sùng A Páo đã bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho UBND xã Tủa Thàng, huyện Tủa Chùa.

- Bị cáo Lò Văn Th đã bồi thường xong cho UBND xã Tủa Thàng số tiền 257.914.000 đồng.

- Bị cáo Sùng A Páo đã bồi thường xong cho UBND xã Tủa Thàng số tiền 9.625.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2022, bị cáo Mùa A H có Đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Ngày 07/3/2022, bị cáo Lò Văn Th có Đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, đồng thời không có khiếu nại về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm cũng như các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th trình bày: Trong quá trình điều tra bị cáo Lò Văn Th đã chủ động tích cực cung cấp các tài liệu, chứng cứ quan trọng liên quan đến hành vi phạm tội của mình và khai báo ra những người khác cùng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật để Cơ quan cảnh sát điều tra sớm làm rõ sự thật, khách quan của vụ án và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra ghi nhận tại trang 10, dòng thứ 3 từ dưới lên trong bản kết luận điều tra số 39/KLĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 là thiếu sót làm bất lợi cho bị cáo và không đảm bảo tính khách quan, toàn diện dẫn đến mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Lò Văn Th là quá cao không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng các quy định tại

Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lò Văn Th để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Mùa A H trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm lần thứ nhất các bị cáo đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Tòa án cấp phúc thẩm đã quyết định hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa để điều tra làm rõ số tiền mà Sùng A Dì làm thất thoát và xác định lại tư cách đương sự trong vụ án. Bản án sơ thẩm lần hai số 08/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa cũng chưa xem xét cụ thể số tiền 187.147.000 đồng Sùng A Dì làm thất thoát trong đó có bao nhiêu tiền Sùng A Dì cho công chức xã ứng chi cho các hoạt động của xã, bao nhiêu tiền mà Sùng A Dì cho công chức xã vay (những người vay đã trả được bao nhiêu, còn nợ bao nhiêu) mà buộc bị cáo Mùa A H phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền mà các bị cáo khác chiếm đoạt và làm thất thoát là 551.540.996 đồng là không đúng, làm bất lợi cho bị cáo Mùa A H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng các quy định tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Mùa A H và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đối đáp tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm của mình không nhất trí với lập luận của các luật sư.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Lò Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm, do bị cáo bị hỏng một mắt và mắt còn lại bị mờ không nhìn rõ làm ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng lao động, nhất trí như nội dung bào chữa của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình.

- Bị cáo Mùa A H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm, trong thời gian xảy ra vụ việc bị cáo bị bệnh tim mạch thường xuyên phải đi điều trị tại Bệnh viện ở Hà Nội, hiện nay vẫn tiếp tục phải điều trị nên đã để xảy ra sự việc đáng tiếc này, bản thân bị cáo không được tư lợi bất kỳ đồng nào từ hành vi phạm tội của các bị cáo khác, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của luật sư, rất mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; ngày 06/3/2022, bị cáo Mùa A H có Đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Ngày 07/3/2022, bị cáo Lò Văn Th có Đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đơn kháng cáo của các bị cáo Lò Văn Th, Mùa A H được làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lò Văn Th, Mùa A H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

-Đối với Bị cáo Lò Văn Th: Từ năm 2015 đến năm 2017, bị cáo Lò Văn Th lợi dụng chức vụ quyền hạn là Kế toán của UBND xã Tủa Thàng, bị cáo đã 05 lần chiếm đoạt tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ gia đình chính sách xã hội được giao cho UBND xã Tủa Thàng để chi trả cho người dân được thụ hưởng với tổng số tiền là 224.840.000 đồng (*hai trăm hai mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*); chiếm đoạt tiền diễn tập phòng thủ 134.000 đồng (*một trăm ba mươi tư nghìn đồng*); chiếm đoạt tiền chi cho hoạt động bầu cử HĐND cấp xã năm 2016 là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*); chiếm đoạt tiền truy lĩnh của cán bộ không chuyên trách xã năm 2016 là 12.939.400 đồng (*mười hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng*) và 600 đồng (*sáu trăm đồng*) tiền dư trong tài khoản của UBND xã Tủa Thàng. Tổng số tiền bị cáo Lò Văn Th chiếm đoạt của UBND xã Tủa Thàng là 257.914.000 đồng (*hai trăm năm mươi bảy triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng*), mục đích Bị cáo chiếm đoạt là để chi tiêu cá nhân.

Hành vi nhiều lần chiếm đoạt tổng số tiền 257.914.000 đồng của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

- Đối với Bị cáo Mùa A H: Bị cáo Mùa A H nguyên là chủ tịch UBND xã Tủa Thàng, chủ tài khoản tiền gửi, chủ tài khoản thanh toán của UBND xã Tủa Thàng mở tại Kho Bạc nhà nước và Ngân hàng NN&PTNT huyện Tủa Chùa; vì thiếu trách nhiệm, lợi dụng trong việc quản lý, sử dụng ngân sách đối với dự toán được giao; Bị cáo ký 03 tập séc trắng khi chưa ghi nội dung và ký nhiều chứng từ kế toán để rút tiền từ ngân sách nhà nước nhưng không kiểm tra, quản lý quá trình rút tiền và chi tiền nên đã tạo cơ hội cho các bị cáo Lò Văn Th, Sùng A Páo và thủ quỹ Sùng A Dì chiếm đoạt và làm thất thoát các khoản tiền điện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội, tiền chi cho hoạt động của các chi bộ, ban công tác mặt trận thôn, tiền bầu cử, tiền truy lĩnh cho cán bộ không chuyên trách. Hành vi của bị cáo Mùa A H là nguyên nhân gián tiếp gây thiệt hại cho ngân sách được giao của UBND xã Tủa Thàng với tổng số tiền là 551.540.996 đồng (*năm trăm năm mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Mùa A H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét nội dung kháng cáo bị cáo Lò Văn Th và bị cáo Mùa A H:

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lò Văn Th, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị

cáo Lò Văn Th. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt và một phần số tiền vay của Sùng A Dì, Bị cáo còn nộp thay cho số tiền Lò Văn Chung vay của Sùng A Dì để khắc phục hậu quả đã gây ra với tổng số tiền 286.993.000 đồng. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét đến việc bị cáo là người bị khuyết tật nhẹ theo Giấy chứng nhận số 03247000041 ngày 29/12/2020 của UBND xã Mường Đun; bố, mẹ đẻ của bị cáo đều là người có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác được Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 để cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy cứu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: trong quá trình điều tra ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, thì bị cáo Lò Văn Th đã chủ động tích cực giúp Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc tìm kiếm, giao nộp đầy đủ các tài liệu, chứng từ kế toán của UBND xã Tủa Thàng do bị cáo được giao nhiệm vụ và trực tiếp quản lý theo quy định và khai báo ra những người liên quan khác trong cùng vụ án để cơ quan Cảnh sát điều tra sớm xác định chính xác số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt và những người khác có liên quan để kịp thời kết thúc điều tra vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét chấp nhận cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để đảm bảo tính khách quan, toàn diện. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi, động cơ, mục đích bị cáo phạm tội và việc khắc phục đầy đủ, kịp thời hậu quả do hành vi phạm của bị cáo gây ra. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Lò Văn Th là quá nặng chưa thật sự mang tính nhân văn, nhân đạo trong pháp luật hình sự, tính giáo dục thuyết phục đối với người lầm lỗi, đã khắc phục hoàn toàn hậu quả; hiện tại bị cáo bị hỏng một mắt bên phải (không nhìn thấy), mắt còn lại bị mờ làm ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng lao động; do vậy cần thiết xem xét chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mùa A H, HĐXX thấy rằng: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mùa A H. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc được UBND tỉnh Điện Biên tặng thưởng Bằng khen, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước

tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng khắc phục hậu quả do lơi lỏng trong quản lý tài chính để công chức dưới quyền chiếm đoạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 360; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền 551.940.996 đồng bị thất thoát là chưa đúng với thực tế thiệt hại xảy ra. Bởi lẽ, trong tổng số tiền trên có cả số tiền 187.147.000 đồng Sùng A Dì cho công chức xã ứng để chi phục vụ cho các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã là có thực tế được ghi chép trong sổ theo dõi của Sùng A Dì, thì không thể coi đó là số tiền thất thoát được cụ thể như: Ứng chi (bà *Quảng Thị Thim* - Phó Chủ tịch hội phụ nữ xã ứng tiền để tổng kết công tác hội Phụ nữ là 1.155.000 đồng; ông *Hạng A Páo* - Chủ tịch Hội chữ thập đỏ xã ứng 1.050.000 đồng để chi tổng kết công tác hội chữ thập đỏ; ông *Thào A Mang* - Nguyên Trưởng Công an xã ứng 1.200.000 đồng để chi đi giao ban các xã phía nam; ông *Chang A Vàng* - Phó Bí thư đảng ủy xã ứng 2.670.000 đồng để chi tổng kết và đưa thanh niên đi khám; ông *Sùng A Vừ* - Phó Bí thư đoàn xã ứng 2.000.000 đồng để tổ chức văn nghệ các xã phía nam; bà *Sùng Thị Sua* - Chủ tịch hội phụ nữ xã ứng 1.000.000 đồng để tổ chức tọa đàm ngày 20/10/2015. ông *Sùng A Lù* ứng 1.012.000 đồng để mua rượu phục vụ hoạt động của UBND xã và 6.000.000 đồng chi tiền công làm tạp vụ cho ông *Sùng A Lù*; chi 2.000.000 đồng đi xem xét ranh giới giữa xã *Tủa Thàng* và xã *Cà Nàng*, huyện *Quỳnh Nhai*; *Lò Văn Th* ứng 50.000.000 đồng để chi trả cho diễn tập phòng thủ tại xã năm 2015; *Dì* ứng chi 16.000.000đ mua 01 con trâu để mổ ăn phục vụ công tác diễn tập). Tổng cộng số tiền ứng chi cho các hoạt động của xã là **89.487.000đ**. Theo đó, *Mùa A H* chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền làm thất thoát là **462.453.996 đồng** (551.940.996đ – 89.487.000đ = 462.453.996 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là chưa chính xác gây bất lợi cho bị cáo.

Hiện tại Sùng A Dì bỏ trốn nên chưa được đối chiếu và xác định chính xác các khoản tiền cho công chức xã ứng có còn khoản nào chi ứng cho các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã nữa hay không? sau này bắt được Sùng A Dì cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ tiến hành xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị cáo *Mùa A H* đã giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chuyên tuyến số 220 của Bệnh viện đa khoa tỉnh đối với người bệnh *Mùa A H* đề ngày 11/6/2018; Giấy siêu âm DOPPLER màu của Bệnh viện tim Hà Nội đối với ông *Mùa A H* đề ngày 23 tháng 6, không đề năm; Kết quả chụp động mạch vành của Bệnh viện tim Hà Nội đối với ông *Mùa A H* đề ngày 15/6/2018; Đơn thuốc của buồng điều trị Khoa quốc tế, Bệnh viện tim Hà Nội đối với ông *Mùa A H* đề ngày 15/6/2018. Tại phiên tòa bị cáo *Mùa A H* khai tại thời điểm xảy ra vụ án, bị cáo bị bệnh về tim mạch nên thường xuyên phải đi nằm viện điều trị, hiện tại vẫn đang trong quá trình điều trị bệnh.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo *Mùa A H* không

có mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản mà nguyên nhân là do bị cáo bị bệnh tim mạch và phải thường xuyên đi bệnh viện điều trị, quá tin tưởng vào công chức dưới quyền, thiếu sót trong việc giám sát quản lý nên đã để xảy ra thất thoát tài sản của Nhà nước; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục một phần tài sản mà các bị cáo khác đã chiếm đoạt. Số tiền thất thoát mà Tòa án cấp sơ thẩm quy kết cho bị cáo là chưa chính xác (như đã phân tích ở trên) do vậy làm bất lợi cho bị cáo. Trên cơ sở đó cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo Mùa A H.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A H đề nghị Hội đồng xem xét số tiền Sùng A Dì cho công chức ứng đề chi cho các hoạt động của xã thì không được tính vào tổng số tiền thất thoát, xem xét áp dụng các quy định tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và thực tế bị cáo phạm tội trong thời gian thường xuyên phải đi viện điều trị bệnh. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tòa Chùa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tòa Chùa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, Luật sư, bị cáo không khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Văn Th, Mùa A H nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lò Văn Th, Mùa A H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội “Tham ô tài sản”; bị cáo Mùa A H phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

3. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Lò Văn Th 04 (bốn) năm tù**. Khấu trừ thời gian bị cáo tạm giam là 07 tháng, bị cáo còn phải chấp

hành **03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360; Điều 38; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Mùa A H 18 (mười tám) tháng tù**. Khấu trừ thời gian bị cáo tạm giam là 09 tháng 19 ngày, bị cáo còn phải chấp hành **08 (tám) tháng 11 (mười một) ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò Văn Th, Mùa A H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/5/2022)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh